

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

Số 76 /2004/QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 30 tháng 9 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
V/v ban hành Quy định tạm thời về tiêu chuẩn đánh giá,
phân loại chất lượng chính quyền cơ sở.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Điều 95 và Điều 124 Luật tổ chức HĐND&UBND, ngày 26-11-2003;

Thực hiện Quyết định số 253/QĐ-TTg ngày 05-3-2003 của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt Đề án “một số giải pháp củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên giai đoạn 2002-2010”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về tiêu chuẩn đánh giá, phân loại chất lượng chính quyền cơ sở.

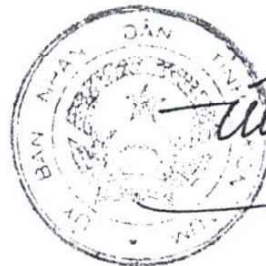
Điều 2: Các ông, bà: Chánh văn phòng HĐND&UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. meo

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (BC);
- TT HĐND tỉnh (BC);
- Ban TCTU;
- Như điều 2 (TH);
- Lưu. BVL



Y VÊNG



Kon Tum, ngày 20 tháng 9 năm 2004

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

Về tiêu chuẩn đánh giá, phân loại chất lượng chính quyền cơ sở

(Ban hành kèm theo Quyết định số 78 /2004/QĐ-UB

ngày 20/9/2004 của UBND tỉnh Kon Tum)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích yêu cầu.

Mục đích:

- Để góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở, bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

- Việc đánh giá, phân loại chính quyền cơ sở hàng năm sẽ nâng cao được tinh thần trách nhiệm trong quản lý điều hành của chính quyền cơ sở trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng. Qua đó sẽ thấy được mặt mạnh, mặt yếu của mỗi loại hình xã, phường, thị trấn. Từ đó đổi mới được phương thức lãnh đạo và đề ra được các giải pháp có tính định hướng, phù hợp cho việc xây dựng chính quyền cơ sở.

Yêu cầu:

Việc đánh giá, phân loại chính quyền cơ sở hàng năm phải khách quan, toàn diện và chính xác, sát thực với tình hình thực tế của từng cơ sở; việc đánh giá, phân loại phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cơ sở, đồng thời phải căn cứ vào hiệu quả phát triển kinh tế, tiến bộ xã hội và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở để làm thước đo.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng áp dụng.

Quy định này được áp dụng cho chính quyền cơ sở của tất cả các xã, phường, thị trấn trong tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Thời gian tiến hành đánh giá, phân loại chính quyền cơ sở.

Việc đánh giá, phân loại chính quyền cơ sở phải được tiến hành hàng năm. Vào tháng 12 hàng năm, chính quyền cơ sở các xã, phường, thị trấn tiến hành đánh giá, phân loại và gửi kết quả về UBND huyện, thị xã.

Chương II

NỘI DUNG TIÊU CHUẨN VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Về kinh tế (30 điểm)

- Thực hiện đạt và vượt mức tăng trưởng kinh tế hàng năm ở địa phương theo nghị quyết của cấp ủy Đảng, HĐND cùng cấp và của cấp trên giao. Thu nhập bình quân đầu người năm sau cao hơn năm trước. (15 điểm)

- Tổ chức thực hiện có kết quả kế hoạch về xoá đói, giảm nghèo trong nhân dân, giảm tỷ lệ đói nghèo hàng năm. (5 điểm)

- Hoàn thành kế hoạch thu, chi ngân sách trong năm và các nghĩa vụ đối với Nhà nước như: thuế, nộp thuế, thu lao động công ích và các khoản thu đóng góp khác theo quy định của Nhà nước. (5 điểm)

- Huy động nhân dân tu sửa, phát dọn các tuyến đường giao thông liên thôn, đảm bảo đi lại thuận lợi hai mùa mưa, nắng; đối với phường, thị trấn các ngõ, hẻm phải sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh môi trường. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các công trình trên địa bàn. (5 điểm)

Điều 5. Về y tế, giáo dục, văn hoá- xã hội (30 điểm)

a. Về y tế: (10 điểm)

- Tổ chức và quản lý tốt trạm y tế nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của trạm; có trách nhiệm và thái độ phục vụ tốt trong việc khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân; thực hiện tốt chương trình y tế cơ sở. (4 điểm)

- Vận động nhân dân giữ gìn được vệ sinh, không để xảy ra các dịch bệnh lớn; chuồng trại gia súc, gia cầm ở xa nhà ở. Tất cả các hộ gia đình đều có hố xí hợp vệ sinh. (3 điểm)

- Thực hiện đạt các chỉ tiêu về kế hoạch hoá gia đình. (3 điểm)

b. Về giáo dục: (10 điểm)

- Huy động được trẻ em vào lớp một đúng độ tuổi, duy trì sĩ số học sinh, không còn tình trạng học sinh bỏ học; hoàn thành chương trình xoá mù chữ và phổ cập giáo dục cho những người trong độ tuổi. (5 điểm)

- Có nhà trẻ, lớp mẫu giáo, có đủ trường học, lớp học bảo đảm các cháu trong độ tuổi đều được đến trường. (5 điểm)

c. Văn hoá- xã hội: (10 điểm)

- Xây dựng được các thôn, làng, khu dân cư văn hoá, gia đình văn hoá; không còn các tệ nạn xã hội như: cờ bạc, rượu chè, nghiện hút, mại dâm; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng mê tín dị đoan và các hủ tục lạc hậu ở địa phương. (5 điểm)

- Tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, lễ hội truyền thống, giữ gìn và phát huy các hoạt động mang bản sắc văn hoá dân tộc. (3 điểm)

- Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng, những người và gia đình có công với nước. (2 điểm)

Điều 6. An ninh, quốc phòng : (20 điểm)

a. Về an ninh, trật tự, an toàn xã hội: (12 điểm)

- Xây dựng được phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, tuyên truyền nhân dân có ý thức cảnh giác cao, không để kẻ địch, phần tử xấu tuyên truyền, móc nối, lôi kéo người vượt biên trái phép và các hoạt động chống đối. (5 điểm)

- Thực hiện tốt công tác quản lý hành chính về an ninh trật tự, quản lý hộ tịch, hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng; giữ gìn tốt trật tự công cộng. (4 điểm)

- Xây dựng được lực lượng công an xã, thôn, các tổ chức quần chúng (tổ, đội tự quản, tổ an ninh nhân dân...) trong sạch vững mạnh, hoạt động có hiệu quả. (3 điểm)

b. Về quốc phòng: (8 điểm)

- Xây dựng được lực lượng dân quân vững mạnh, quản lý tốt đội ngũ dự bị động viên, thực hiện tốt việc huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu; quản lý chặt chẽ vũ khí, khí tài trang bị cho lực lượng dân quân. (5 điểm)

- Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, làm tốt các chính sách hậu phương quân đội và các nhiệm vụ quân sự địa phương. (3 điểm)

Điều 7. Hoạt động của HĐND và UBND : (10 điểm)

a. Hoạt động của HĐND: (5 điểm)

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được luật, pháp lệnh và quy chế quy định. (1.5 điểm)

- Tổ chức tốt các kỳ họp của HĐND theo đúng quy định của luật (đảm bảo về thời gian và nội dung, chất lượng kỳ họp). (1.5 điểm)

- Chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND được đánh giá phân loại 6 tháng và 1 năm trên 90% đạt từ khá trở lên, không có đại biểu HĐND yếu kém. (2 điểm)

b. Hoạt động của UBND: (5 điểm)

- Xây dựng được quy chế làm việc và các chương trình kế hoạch công tác tháng, quý, năm và thực hiện đúng quy chế, chương trình, kế hoạch đó. (2 điểm)

- Chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt nghị quyết của cấp ủy Đảng và HĐND cùng cấp về kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng. (1.5 điểm)

- Làm tốt công tác quản lý, sử dụng đất đai và quản lý, bảo vệ rừng ở địa phương theo quy định của pháp luật. (1.5 điểm)

Điều 8. Mối quan hệ của chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng : (5 điểm)

- Xây dựng được quy chế phối hợp công tác giữa HĐND, UBND với ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp, các đoàn thể quần chúng và thực hiện tốt quy chế đó. (2 điểm)

- Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể quần chúng phát huy được vai trò, nhiệm vụ trong tổ chức và vận động quần chúng thực hiện chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng và pháp luật Nhà nước; giám sát hoạt động của HĐND, UBND cùng cấp. (3 điểm)

Điều 9. Triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở xã : (5 điểm)

- Hoạt động của Ban chỉ đạo được thường xuyên: Họp định kỳ, xây dựng chương trình hoạt động, tham mưu kịp thời cho cấp ủy Đảng và chính quyền trong việc tổ chức sơ kết, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cấp trên, thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện. (2 điểm)

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, giám sát. Công khai đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định cho nhân dân biết. (2 điểm)

- Hoàn thành việc xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các quy ước, hương ước ở các thôn, làng, tổ dân phố; thành lập được Ban thành tra nhân dân và đi vào hoạt động có chất lượng, hiệu quả. (1 điểm)

Chương III

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI

Điều 10. Phân loại chính quyền cơ sở.

Chính quyền cơ sở được phân loại theo 4 mức: trong sạch, vững mạnh; khá; trung bình; yếu.

- Đơn vị trong sạch, vững mạnh : Đạt từ 85 đến 100 điểm.

- Đơn vị khá : Đạt từ 65 đến dưới 85 điểm.

- Đơn vị trung bình : Đạt từ 50 đến dưới 65 điểm.

- Đơn vị yếu : Đạt dưới 50 điểm.

Điều 11. Quy trình đánh giá, phân loại:

- Tháng 11 hàng năm UBND các xã, phường, thị trấn tiến hành họp, căn cứ vào khung điểm và những kết quả đạt được ở địa phương, tự rà soát, đánh giá cho điểm theo từng nội dung cụ thể, sau đó tự phân loại theo tổng số điểm đạt được và gửi kết quả về UBND huyện, thị xã (qua Phòng tổ chức- lao động).

- Cuối tháng 11 hàng năm UBND các huyện, thị xã tổ chức cuộc họp bao gồm: Thường trực UBND, các cơ quan chuyên môn, công an, quân sự. Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng của huyện, thị xã, mời Thường trực huyện, thị ủy, Thường trực HĐND, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cùng cấp tham gia tiến hành xét duyệt lại.

- Kết quả xét duyệt của UBND các huyện, thị xã báo cáo về Thường trực HĐND và UBND tỉnh chậm nhất ngày 31 tháng 12 hàng năm (gửi của Sở Nội vụ tỉnh) kèm theo hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng các đơn vị cơ sở đạt điểm cao (quy định tại điểm a, điều 12, chương IV) trong quá trình đánh giá, phân loại.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 12. Hình thức khen thưởng.

a. Đối với cấp huyện, thị xã:

- Hàng năm UBND các huyện, thị xã quyết định công nhận chính quyền cơ sở trong sạch vững mạnh kèm theo giấy khen và tiền thưởng. Những đơn vị đã đề nghị cấp tỉnh khen thưởng thì không khen thưởng ở cấp huyện.

- Những đơn vị cơ sở qua đánh giá, phân loại đạt từ 95 đến 100 điểm và được cuộc họp xét duyệt của UBND huyện, thị xã đồng ý thì UBND huyện, thị xã lập thủ tục đề nghị UBND tỉnh khen thưởng. Hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng bao gồm: Bảng điểm; bảng tóm tắt thành tích của UBND xã, phường, thị trấn; biên bản họp bình xét tại UBND huyện, thị xã; tờ trình của UBND huyện, thị xã.

- Kinh phí khen thưởng trích từ quỹ khen thưởng hàng năm của huyện, thị xã theo đúng quy định hiện hành.

b. Đối với cấp tỉnh:

- Hàng năm căn cứ vào đề nghị của UBND huyện, thị xã, UBND tỉnh tặng bằng khen cho những đơn vị cơ sở xuất sắc nhất (đạt số điểm theo quy định) của các huyện, thị xã.

- Những đơn vị cơ sở 3 năm liền được UBND tỉnh khen thưởng và được UBND huyện, thị xã đề nghị thì UBND tỉnh xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng với hình thức cao hơn.

Điều 13. Về xử lý vi phạm:

Trong quá trình thực hiện quy định, nếu đơn vị nào vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Đối với các xã, phường, thị trấn.

UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm phổ biến, quán triệt quy định này trong đội ngũ cán bộ và nhân dân ở địa phương mình và hàng năm tiến hành đánh giá, phân loại một cách nghiêm túc, khách quan và đề ra được các giải pháp khắc phục những mặt còn hạn chế.

Điều 15. Đối với các huyện, thị xã:

UBND các huyện, thị xã báo cáo cấp ủy để có hướng chỉ đạo triển khai thực hiện; đồng thời phải xây dựng kế hoạch triển khai, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chuyên môn, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể để triển khai có kết quả quy định này.

Điều 16. Đối với các cơ quan tỉnh:

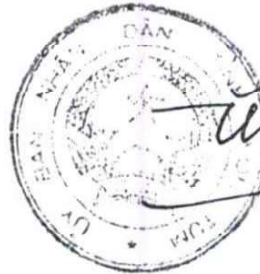
-Các Sở, ban, ngành, cơ quan nhận kết nghĩa đỡ đầu các xã có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ các xã trong việc tự đánh giá, phân loại theo đúng quy định của tỉnh.

-Sở Nội vụ tỉnh và Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh có trách nhiệm tổng hợp kết quả triển khai của các huyện, thị xã và tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xét khen thưởng hàng năm và 3 năm cho các đơn vị cơ sở xuất sắc nhất của các huyện, thị xã.

-Song song với việc triển khai trên diện rộng, giao cho Sở nội vụ tỉnh chủ trì phối hợp với 1 đến 2 huyện xây dựng kế hoạch và chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy định này trong năm 2004 và sơ kết vào năm 2005 để rút kinh nghiệm, kịp thời bổ sung hoàn chỉnh quy định.

Điều 17. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
CHỦ TỊCH**



Y Vêng

Y VÊNG

869.176